



BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/GCN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/01/2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP
2. Tên viết tắt: CC1
3. Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
4. Số điện thoại: (028) 38-222-059 Fax: (028) 38-290-500
Website: <https://www.cc1.vn/>
5. Vốn điều lệ: 1.143.864.740.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: CC1
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - CN TPHCM, Số hiệu tài khoản: 31010000097214
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0301429113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 11/11/2021.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 205.287.613 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 205.287.613 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 2.052.876.130.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 2.052.876.130.000 đồng
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với quyền mua của cổ đông hiện hữu: Từ ngày 28/01/2022 đến ngày 02/03/2022
 - Đối với số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: Từ 14h00 ngày 07/03/2022 đến 11h00 ngày 08/03/2022
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 08/03/2022
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: dự kiến tháng 04/2022



III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	205.287.613	178.778.477	178.778.477	419	419	0	26.509.136	87,1%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	26.509.136	26.509.136	26.509.136	6	6	0	0	12,9%
Tổng số		205.287.613	205.287.613	205.287.613	423 (*)	423 (*)	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	205.261.398	205.261.398	205.261.398	417	417	0	0	99,988%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	26.215	26.215	26.215	6	6	0	0	0,012%
Tổng số		205.287.613	205.287.613	205.287.613	423	423	0	0	100%

Ghi chú:

(*) 06 nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu không đăng ký mua, cổ phiếu lẻ của cổ đông thì có 01 nhà đầu tư đồng thời cũng là cổ đông hiện hữu của Công ty và đã thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu; có 01 nhà đầu tư đồng thời là người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và được phân phối riêng lẻ do đó tổng số cổ đông đăng ký mua và được phân phối là 423 cổ đông.

Dựa theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 62/NQ-HĐQT ngày 07/03/2022 v/v Thông qua việc xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, danh sách nhà đầu tư được phân phối cụ thể như sau:

Stt	Nhà đầu tư	Số ĐKSH	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư (cổ phiếu)		Tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư (%)		Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán (%)
				Trong đợt chào bán này	Trong các đợt chào bán, phát hành 12 tháng gần nhất	Trong đợt chào bán này	Trong các đợt chào bán, phát hành 12 tháng gần nhất	
1	Trần Vĩnh Phúc	049077000448	10.000	9.000.000	0	2,815%	0%	2,815%
	Người có liên quan của Trần Vĩnh Phúc			0	0	0	0	0
2	Vũ Thị Kiều Oanh	271941722	10.000	11.000.000	0	3,441%	0%	3,441%
	Người có liên quan của Vũ Thị Kiều Oanh			0	0	0	0	0
3	Lại Thị Phương Linh	036196008584	10.000	6.101.232	0	1,909%	0	1,909%
	Người có liên quan của Lại Thị Phương Linh			0	0	0	0	0
4	Nguyễn Lan Anh	021866870	10.000	14.227	0	0,004%	0	0,004%
	Người có liên quan của Nguyễn Lan Anh			0	0	0	0	0
5	Lê Hữu Bảo Việt	001089014650	10.000	382.633	0	0,120%	0	0,120%
	Người có liên quan của Lê Hữu Bảo Việt			0	0	0	0	0
6	Phạm Tiến Hường	019080013393	10.000	11.044	132	0,003%	0,00004%	0,00304%
	Người có liên quan của Phạm Tiến Hường			0	0	0	0	0

Tổng cộng		26.509.136	132	8,292%	0,00004%	8,29204%
-----------	--	------------	-----	--------	----------	----------

Ghi chú:

+ Các nhà đầu tư được phân phối không có mối quan hệ liên quan với nhau;

+ Tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành 12 tháng gần nhất tính trên vốn điều lệ là 3.196.740.870.000 đồng.

+ Tổng số cổ phiếu phân phối chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu cho Ông Phạm Tiến Hường là 20.965 cổ phiếu, trong đó 9.921 cổ phiếu là được phân phối trong đợt thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu (quyền mua cá nhân và nhận chuyển nhượng quyền mua); 11.044 là số cổ phiếu là được phân phối trong đợt xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

+ Trong vòng 12 tháng gần nhất Ông Phạm Tiến Hường được phân phối 132 cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021.

+ Tổng số cổ phiếu phân phối chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu cho Ông Lê Hữu Bảo Việt là 682.526 cổ phiếu, trong đó 299.893 cổ phiếu là được phân phối trong đợt thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu (nhận chuyển nhượng quyền mua); 382.633 là số cổ phiếu là được phân phối trong đợt xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán APG theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành là: 0 cổ phiếu

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 205.287.613 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 205.287.613 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 2.052.876.130.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 2.052.876.130.000 đồng (*);
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.

(*)**Ghi chú:** Số dư tiền mặt thể hiện trên văn bản Xác nhận số dư tài khoản phong tỏa tại ngày 08/03/2022 là: 2.052.979.887.717 đồng. Khoản tiền chênh lệch 103.757.717 đồng là do các nguyên nhân sau:

- +/ Số dư ban đầu của tài khoản là: 0 đồng;
 - +/ Phí chuyển khoản từ tài khoản của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: 1.100.000 đồng;
 - +/ Số tiền các cổ đông sở hữu cổ phiếu chưa lưu ký nộp thừa 104.726.000 đồng;
 - +/ Tiền lãi ngân hàng là 197.717 đồng;
 - +/ Phí quản lý tài khoản là 66.000 đồng.
- Tổng chi phí: 11.278.356.780 đồng.
 - Phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng: 25.000.000 đồng
 - Phí tư vấn phát hành: 143.000.000 đồng.
 - Phí bảo lãnh phát hành: 10.917.256.780 đồng.
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 7.000.000 đồng.
 - Phí chuyển tiền từ VSD sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng.
 - Phí kiểm toán (dự kiến): 80.000.000 đồng.
 - Các chi phí khác (phí đăng báo, phí công chứng hồ sơ, phí xác nhận số dư...) liên quan đến việc chào bán: 105.000.000 đồng.

Các chi phí trên đã bao gồm VAT.

- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 2.041.597.773.220 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước				

	ngoài				
1	Trong nước	798	319.633.308	3.196.333.080.000	99,99%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức	1	337.800	3.378.000.000	0,11%
1.3	Cá nhân	797	319.295.508	3.192.955.080.000	99,88%
2	Nước ngoài	6	40.779	4.077.900.000	0,01%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	6	40.779	4.077.900.000	0,01%
	Tổng cộng (1 + 2)	804	319.674.087	3.196.740.870.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	1	35.235.200	3.523.520.000.000	11,02%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	803	284.438.887	2.844.388.700.000	88,98%
	Tổng cộng (2 + 3)	804	319.674.087	3.196.740.870.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	NGUYỄN VĂN HUẤN	036081009412	35.235.200	11,02%

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết số 64 /NQ-HĐQT ngày 08/03/2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả đợt chào thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết số 62 /NQ-HĐQT ngày 07/03/2022 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua việc xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- Công văn số 65/CV-CC1 ngày 08/03/2022 về việc phân phối số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định.
- Công văn số 66/CV-CC1 ngày 08/03/2022 về việc Giải trình chênh lệch số tiền trên tài khoản phong tỏa.

TP. Hồ Chí Minh, ngày .2.. tháng 2... năm 2022

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VĂN HUẤN

